

Bản gốc

UBND TP. ĐỒNG HỚI
THANH TRA THÀNH PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 100/ KL-TTr

Đồng Hới, ngày 18 tháng 10 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản,
trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học tại các trường học
trên địa bàn thành phố Đồng Hới

Thực hiện Quyết định số 67/QĐ-TTr ngày 17/6/2024 của Chánh Thanh tra thành phố Đồng Hới về việc thanh tra việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học tại các trường học trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Từ ngày 24/6/2024 đến ngày 08/8/2024, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các trường: Tiểu học và THCS Thuận Đức, THCS số 1 Đồng Sơn, Mầm non Lộc Ninh, THCS số 1 Nam Lý, Tiểu học Đức Ninh, Mầm non Hải Thành, Tiểu học Đồng Mỹ, Tiểu học số 2 Bảo Ninh và Tiểu học số 3 Nam Lý.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 20/9/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của các trường học được thanh tra, Thông báo số 254/TB-UBND ngày 17/10/2024 của UBND thành phố về nội dung cuộc họp lãnh đạo UBND thành phố ngày 15/10/2024.

Chánh Thanh tra thành phố Đồng Hới kết luận như sau:

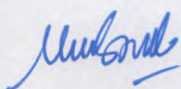
I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của UBND thành phố Đồng Hới, UBND các xã, phường và sự chung tay hỗ trợ của các ban ngành, đoàn thể, các bậc phụ huynh đến nay cơ sở vật chất của các trường học trên địa bàn được đầu tư mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ bản đáp ứng nhu cầu thực hiện chương trình giáo dục, bộ mặt của nhà trường đã khang trang hơn, môi trường trong và ngoài lớp học đã được sạch sẽ, thoáng mát, xanh - sạch - đẹp, thân thiện và hiệu quả; cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường cơ bản được trang bị đầy đủ, hiện đại, phục vụ tốt cho công tác dạy và học theo quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản có liên quan.

Tuy nhiên, với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa phổ thông 2018 và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đòi hỏi các trường phải tiếp tục tăng cường về cơ sở vật chất, nhất là các thiết bị dạy học theo yêu cầu mới; các phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn... trong khi nguồn kinh phí được cấp và huy động đóng góp còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc rà soát nhu cầu đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học



Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị; các trường đã tiến hành kiểm kê tài sản, thiết bị dạy học, rà soát nhu cầu mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; lập các danh mục thiết bị cần bổ sung cho năm học để lập dự toán kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học; đề xuất cấp trên bố trí ngân sách và vận động CMHS, các nhà tài trợ hỗ trợ và ban hành các Quyết định phê duyệt kế hoạch hàng năm để làm căn cứ thực hiện.

Tuy nhiên, các trường chủ yếu xây dựng kế hoạch mua sắm mới tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ mà chưa chú trọng đến việc rà soát, bố trí kinh phí để duy tu, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, công cụ, dụng cụ. Đồng thời, việc các trường căn cứ vào quyết định phân bổ dự toán ngân sách của UBND thành phố mới tiến hành xây dựng và công khai kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị là thực hiện chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính và được chuyển tiếp tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công¹.

Riêng đối với Trường Tiểu học Đồng Mỹ: Vào các năm 2021, 2022, Nhà trường không ban hành Kế hoạch mua sắm, sửa chữa bảo dưỡng tài sản công theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

2. Việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

Hầu hết các nguồn kinh phí trong mốc thời gian kiểm tra là do ngân sách nhà nước cấp theo dự toán đầu năm và bổ sung trong năm. Năm 2021 và 2022, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên một số trường không huy động nguồn kinh phí đóng góp, hỗ trợ, tài trợ của phụ huynh học sinh.

Kết quả kiểm tra nhận thấy cơ bản các trường đã sử dụng các nguồn kinh phí để mua sắm, sửa chữa trang thiết bị đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn theo kế hoạch và nội dung cấp kinh phí; đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng. Hồ sơ, chứng từ mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị được lập rõ ràng, đầy đủ các thành phần hồ sơ theo quy định.

¹ Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định:

(a) Hàng năm, căn cứ hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của cấp có thẩm quyền, căn cứ trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công và chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công quy định tại Điều 3 Thông tư này; cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công lập dự toán kinh phí thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công, tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình, gửi cơ quan quản lý cấp trên xem xét, tổng hợp chung vào dự toán của đơn vị dự toán cấp I gửi cơ quan tài chính cùng cấp trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Hồ sơ tài liệu kèm theo dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa công trình, thiết bị công trình; gồm: tên tài sản công cần bảo dưỡng, sửa chữa; thời gian bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công gần nhất; lý do, mục tiêu, khối lượng công việc bảo dưỡng, sửa chữa; dự kiến chi phí, thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành).

Đa số các trường đã ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá khi tiến hành mua sắm tài sản, trang thiết bị; thực hiện khảo sát, phê duyệt giá trước khi quyết định mua sắm.

Kết quả huy động các nguồn kinh phí để phục vụ công tác đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục 1)

Tuy nhiên, việc quản lý sử dụng các nguồn kinh phí trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học vẫn còn tồn tại một số trường vẫn còn có hạn chế, thiếu sót như sau:

- Một số đơn vị chưa kịp thời mở tài khoản tại ngân hàng để theo dõi, quản lý nguồn kinh phí hỗ trợ, tài trợ theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; một số khoản chi mua sắm có giá trị lớn nhưng vẫn còn thanh toán bằng tiền mặt là chưa thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam (Trường Tiểu học và THCS Thuận Đức chi từ nguồn hỗ trợ, tài trợ trong năm 2023 với số tiền là 44.324.600 đồng; Trường Tiểu học Đức Ninh chi từ nguồn hỗ trợ, tài trợ trong năm 2021 với số tiền là 127.475.000 đồng; Trường Tiểu học số 2 Bảo Ninh chi từ nguồn hỗ trợ, tài trợ trong năm 2022 với số tiền là 45.100.000 đồng).

- Một số tài sản, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học theo kế hoạch là những mặt hàng thông thường, sẵn có trên thị trường, đã được cấp kinh phí thực hiện theo dự toán ngân sách từ đầu năm và có cơ sở lập thành các gói thầu và lựa chọn nhà thầu cung cấp theo hình thức chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu rộng rãi qua mạng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, giảm thiểu lãng phí. Tuy nhiên, qua kiểm tra, hầu hết các đơn vị trường học vẫn còn tiến hành mua sắm nhiều lần theo hình thức chỉ định thầu. Cụ thể:

+ Trường Tiểu học và THCS Thuận Đức: năm 2021, mua bảng lớp học, bàn ghế học sinh, tủ đựng tài liệu với số tiền 204.172.000 đồng.

+ Trường THCS số 1 Đồng Sơn: năm 2021 mua máy tính, ti vi phòng tin học, thư viện với số tiền 102.100.000 đồng; năm 2022 mua sắm trang thiết bị dạy học với số tiền 193.880.000 triệu đồng; năm 2023: mua bàn, ghế học sinh, mua tủ, bảng trượt với tổng số tiền 163.683.000 đồng.

+ Trường Mầm non Lộc Ninh: năm 2021: mua bảng lớp học, bàn ghế học sinh, tủ đựng tài liệu... với số tiền 150.000.000 đồng.

+ Trường THCS số 1 Nam Lý: năm 2021, mua thiết bị phòng thư viện và phòng thực hành với số tiền 166.175.000 đồng.

+ Trường Tiểu học Đức Ninh: năm 2021 mua điều hòa, máy tính, ti vi, máy chiếu trang bị phòng tin học, ngoại ngữ với số tiền 200.000.000 đồng.

+ Trường Tiểu học Đồng Mỹ: năm 2022 mua sắm bàn, ghế, lắp đặt điều hòa... cho các phòng học với số tiền 103.400.000 đồng.

(Chi tiết kèm theo Phụ lục 2)

- Một số gói thầu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị từ nguồn ngân sách hỗ trợ của UBND thành phố được thực hiện theo hình thức chỉ định thầu theo quy trình chỉ định thầu rút gọn nhưng không thực hiện đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013 (*Trường THCS số 1 Đồng Sơn*: công trình sửa chữa nhà hiệu bộ Trường THCS số 1 Đồng Sơn về công trình sửa chữa hệ thống điện và thay mới hệ thống quạt tại các dãy phòng học; *Trường Mầm non Lộc Ninh*: công trình xây dựng nhà bảo vệ và khu phát triển vận động cụm Lộc Đại; sửa chữa vườn cổ tích Cụm Hữu Cung; *Trường tiểu học Đức Ninh*: công trình xây dựng hàng rào và sân trường; *Trường Tiểu học Đồng Mỹ*: công trình bảo dưỡng, sửa chữa nhà vệ sinh và cầu nối ra nhà vệ sinh; công trình sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục dãy phòng học, nhà hiệu bộ và hàng rào trường tiểu học; *Trường Tiểu học số 2 Bảo Ninh*: công trình thi công sửa chữa nhà lớp học 2 tầng 8 phòng; *Trường Tiểu học số 3 Nam Lý* đối với công trình thi công tu sửa hệ thống điện nước).

- Việc thẩm định giá, lập báo cáo thẩm định giá đối với các gói mua sắm tài sản có giá trị dưới 100 triệu đồng chưa thực hiện theo đúng quy định tại Điều 11 Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá và Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh Quảng Bình về ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (chưa thể hiện rõ thông tin về tài sản thẩm định giá; thời điểm thẩm định giá; căn cứ pháp lý để thẩm định giá; nguyên tắc, cơ sở thẩm định giá; phương pháp thẩm định giá); một số trường hợp chưa ban hành Quyết định về việc thành lập Hội đồng thẩm định giá, Biên bản họp Hội đồng thẩm định giá, Kết luận về kết quả thẩm định giá theo mẫu quy định tại Phụ lục số 09, số 10 và số 11 kèm theo Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính (*Trường THCS số 1 Nam Lý*; *Trường Tiểu học Đức Ninh*; *Trường Tiểu học số 2 Bảo Ninh*; *Trường Tiểu học số 3 Nam Lý*).

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản, CSVC, trang thiết bị dạy học

Các trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị. Nội dung quy chế cơ bản đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính và đặc điểm tình hình tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ tại Nhà trường.

Tài sản công trong trường được quản lý thống nhất, có sự phân công, phân cấp quyền hạn, trách nhiệm giữa các bộ phận, cá nhân được giao trực tiếp sử dụng tài sản. Các loại tài sản, trang thiết bị được sử dụng đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ; bảo đảm công bằng, hiệu quả và tiết kiệm; được

bảo dưỡng, sửa chữa và bảo vệ theo chế độ quy định; được hạch toán đầy đủ về hiện vật và giá trị theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, qua kiểm tra nhận thấy tất cả các trường chưa khai thác, sử dụng các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công để dán nhãn tài sản, công cụ, dụng cụ, phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều chuyển nội bộ. Một số công cụ, dụng cụ, thiết bị dạy học chưa được duy tu, bảo dưỡng kịp thời. Ngoài ra tại một số trường còn có các hạn chế, thiếu sót như sau:

** Trường Tiểu học Đồng Mỹ*

Việc cập nhật, hạch toán tài sản, trang thiết bị vào sổ theo dõi còn thiếu chặt chẽ, cụ thể: tài sản có nguyên giá dưới 10 triệu đồng/1 đơn vị tài sản như đàn organ, máy in... hạch toán vào tài sản cố định mà không hạch toán công cụ dụng cụ theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

** Trường Tiểu học số 2 Bảo Ninh*

Việc bàn giao tài sản cho các bộ phận chuyên môn và lớp học chưa ghi rõ quy cách, nhãn mác, số hiệu tài sản, công cụ dụng cụ.

Việc giao nhận tài sản, trang thiết bị do UBND xã đầu tư, trang cấp còn chưa đầy đủ hồ sơ để theo dõi, quản lý theo quy định.

** Trường Tiểu học số 3 Nam Lý*

Việc bàn giao tài sản cho các bộ phận chuyên môn và lớp học chưa ghi rõ quy cách, nhãn mác, số hiệu tài sản, công cụ dụng cụ.

4. Việc chấp hành quy định pháp luật về công khai, minh bạch trong mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị

Các trường đã thực hiện công khai việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học với các hình thức: tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm qua cuộc họp hội đồng, công khai bằng hình thức niêm yết thông báo ở bản tin; đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường

Tuy nhiên, đa số các trường chưa thực hiện công khai tình hình sử dụng tài sản theo quy định tại Điều 8 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Đồng thời, biểu mẫu công khai đối với tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (*Trường Mầm non Lộc Ninh, Trường THCS số 1 Nam Lý, Trường Tiểu học số 2 Bảo Ninh, Trường Tiểu học số 3 Nam Lý*).

5. Việc thực hiện nội dung kết luận và kiến nghị xử lý liên quan đến công tác mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị của các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp

Trong thời kỳ thanh tra, có 8/9 trường không có nội dung phải thực hiện theo kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cấp có thẩm quyền.

Đối với trường Tiểu học Đồng Mỹ: Ngày 13/10/2023, Đoàn Kiểm tra của Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố tổ chức kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường Tiểu học Đồng Mỹ. Kết quả kiểm tra, Đoàn Kiểm tra có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

- Đề nghị đơn vị thực hiện các thủ tục đăng tải thông tin về Quyết định lựa chọn nhà thầu và Quyết định trúng thầu trên đăng tải trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Điều 7 Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ đối với các công trình sửa chữa, bảo dưỡng.

- Đề nghị đơn vị thực hiện đầy đủ các thủ tục đối với công tác mua sắm tài sản theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh về quy định phân công, phân cấp quản lý giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

- Đề nghị đơn vị hoàn thiện Kế hoạch mua sắm, sửa chữa bảo dưỡng tài sản công năm 2023 theo quy định tại Quyết định số 42/2022/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh và hướng dẫn tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

Hiện nay, Nhà trường đã tổ chức rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, hạn chế, thực hiện xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tài sản của năm 2024 và thực hiện trình tự, thủ tục mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị dạy học theo đúng quy định.

III. NHẬN XÉT, KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Các trường cơ bản đã bám sát dự toán được giao, theo dõi đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, lập chứng từ kế toán cơ bản theo quy định; số liệu ghi trên sổ kế toán đều có lập chứng từ gốc làm cơ sở phản ánh nghiệp vụ phát sinh; thực hiện quyết toán cơ bản đảm bảo đúng Luật Ngân sách nhà nước, thực hiện chi ngân sách theo dự toán được giao, chi thông qua Kho bạc nhà nước. Các trường đã xây dựng Kế hoạch mua sắm, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công làm căn cứ để điều hành, quản lý hoạt động thu, chi kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản công trong nhà trường. Nội dung quy chế quản lý và sử dụng tài sản công cơ bản đảm bảo tính cụ thể theo tình hình thực tế của nhà trường, hầu hết các tiêu chuẩn, định mức chi phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý.

Việc thực hiện công khai minh bạch trong việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học được các trường thực hiện cơ bản đúng quy định của pháp luật.

2. Hạn chế, khuyết điểm

- Các trường chủ yếu xây dựng kế hoạch mua sắm mới tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ mà chưa chú trọng đến việc rà soát, bố trí kinh phí để duy tu, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị, công cụ, dụng cụ; Trình tự, thủ tục lập dự toán kinh phí thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của các đơn vị trường học chưa đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công (*các trường được thanh tra*).

- Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ cho việc dạy và học chưa thực hiện đúng quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Cụ thể: không lập Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập cho toàn bộ dự toán mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ được giao đầu năm và lập kế hoạch bổ sung đối với các khoản dự toán mua sắm được giao bổ sung trong năm trình chủ tịch UBND thành phố phê duyệt; chưa thực hiện lựa chọn nhà thầu cung cấp theo hình thức chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu rộng rãi qua mạng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn (*Tiểu học và THCS Thuận Đức, THCS số 1 Đồng Sơn, Mầm non Lộc Ninh, THCS số 1 Nam Lý, Tiểu học Đức Ninh, Tiểu học Đồng Mỹ*).

- Một số gói thầu sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị từ nguồn ngân sách hỗ trợ của UBND thành phố được thực hiện theo hình thức chỉ định thầu theo quy trình chỉ định thầu rút gọn nhưng không thực hiện đăng tải thông tin về kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Đấu thầu năm 2013 (*THCS số 1 Đồng Sơn, Mầm non Lộc Ninh, Tiểu học Đức Ninh, Tiểu học Đồng Mỹ, Tiểu học số 2 Bảo Ninh và Tiểu học số 3 Nam Lý*)).

- Một số trường chưa kịp thời mở tài khoản tại ngân hàng để thực hiện chuyển khoản theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDDT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai các giải pháp phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam.

- Chưa khai thác, sử dụng các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công để dán nhãn tài sản, công cụ, dụng cụ, phục vụ tốt cho công tác quản lý, điều chuyển nội bộ. Một số công cụ, dụng cụ, thiết bị dạy học chưa được duy tu, bảo dưỡng kịp thời (*tất cả các trường được thanh tra*).

- Việc thực hiện công khai tài sản công tại các trường chưa đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 8 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Biểu mẫu công khai đối với tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan

Tài sản công có phạm vi rất rộng; nhiều nội dung thuộc chế độ quản lý, sử dụng tài sản chưa được quy định rõ ràng trong các văn bản quy phạm pháp luật đã làm hạn chế hiệu quả, hiệu lực trong quản lý, sử dụng công; hệ thống thông tin về tài sản công còn thiếu, không đồng bộ.

Một số đơn vị, địa phương, công tác bàn giao tài sản công sau khi đầu tư mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp hoặc tài trợ, hỗ trợ bàn giao cho nhà trường quản lý, sử dụng không đầy đủ về mặt hồ sơ, thông tin không đầy đủ và chính xác, dẫn đến khó khăn trong việc hạch toán, phân loại và quản lý tại nhà trường.

Nguồn kinh phí đầu tư cho việc mua sắm, trang bị tài sản, trang thiết bị phục vụ dạy và học còn hạn chế, dẫn đến việc đầu tư mua sắm, sửa chữa, cải tạo còn manh mún, dàn trải, thiếu đồng bộ, gây khó khăn trong việc quản lý cũng như việc lập kế hoạch để duy tu, sửa chữa.

Số lượng tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ phục vụ cho công tác dạy và học tại các trường có tính đặc thù, nhiều chủng loại, được phân bổ cho nhiều bộ phận quản lý, sử dụng. Hơn nữa, đối tượng sử dụng chủ yếu là học sinh nên công tác quản lý cũng gặp nhiều khó khăn.

Số lượng cán bộ làm công tác quản lý rất hạn chế trong khi phải đảm nhiệm nhiều công việc nên không kịp thời khắc phục các hạn chế, thiếu sót trong công tác quản lý tài sản công tại nhà trường.

Công tác thẩm định dự toán kinh phí thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của các cơ quan chuyên môn có liên quan để tham mưu UBND thành phố phân bổ kinh phí chưa đảm bảo đúng theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên đề về mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản công chưa được quan tâm đúng mức dẫn đến các hạn chế, thiếu sót tại các đơn vị trường học không được phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục kịp thời.

b) Nguyên nhân chủ quan

- Năng lực của nhân viên Kế toán tại một số trường còn hạn chế, chưa tham mưu tốt cho Hiệu trưởng trong công tác quản lý, đầu tư mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học theo quy định.

- Hiệu trưởng các trường chủ yếu tập trung về lĩnh vực chuyên môn, chưa quan tâm nghiên cứu và thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý tài chính, dẫn đến xảy ra các sai sót nhưng không được phát hiện và khắc phục kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với các đơn vị được kiểm tra

Yêu cầu Hiệu trưởng, nhân viên Kế toán các trường nghiêm túc rút kinh nghiệm trong công tác quản lý đối với các hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học. Việc lập dự toán kinh phí mua sắm, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công phải thực hiện theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phải tổng hợp vào dự toán của cơ quan, đơn vị mình trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự toán của năm ngân sách.

Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; rà soát việc quản lý, sử dụng tài sản của cơ quan, đơn vị để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật đối với các tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng.

Tổ chức xử lý tài sản sau kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản làm cơ sở ghi sổ kế toán theo đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 23/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính; cập nhật kịp thời, đầy đủ tình hình biến động của tài sản trên phần mềm quản lý tài sản công của Công ty cổ phần Misa; chuẩn hoá dữ liệu tài sản trên phần mềm quản lý tài sản theo Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công; tổ chức thanh lý tài sản theo đúng các quy định hiện hành.

Việc mua sắm máy móc, trang thiết bị phải theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ, các Quyết định của UBND tỉnh về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và phải thực hiện trình tự, thủ tục mua sắm theo đúng quy định Luật Đấu thầu, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định, văn bản hướng dẫn khác có liên quan để đảm bảo tính cạnh tranh, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả và chống lãng phí.

Thực hiện nghiêm việc thanh lý tài sản công theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính Phủ và thẩm quyền xử lý tài sản công theo quy định tại Khoản 6 Điều 10 Nghị quyết số 36/2022/ NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Bình.

2. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn ướng dẫn các Trường học thực hiện nghiêm túc trình tự, thủ tục lập dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công theo đúng quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021

của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố

Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các trường học rà soát thiết bị hiện có, đề xuất nhu cầu mua sắm để thực hiện theo quy định, đảm bảo hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng nguồn hỗ trợ, tài trợ giáo dục đối với các trường học trên địa bàn thành phố nhằm giúp các trường thực hiện đúng quy định pháp luật.

4. Đối với UBND các xã, phường

Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình quản lý, sử dụng tài sản tại các đơn vị trường học trên địa bàn; thực hiện tốt công tác rà soát, phê duyệt chủ trương huy động các khoản đóng góp để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản phục vụ nhu cầu dạy và học tại nhà trường phải đảm bảo tính chặt chẽ, đúng mục đích theo đúng quy định.

5. Kiến nghị UBND thành phố

Chỉ đạo Phòng Nội vụ thành phố tham mưu kiểm điểm để rút kinh nghiệm đối với Hiệu trưởng các trường Tiểu học và THCS Thuận Đức, THCS số 1 Đồng Sơn, Mầm non Lộc Ninh, THCS số 1 Nam Lý, Tiểu học Đức Ninh, Tiểu học Đồng Mỹ thời kỳ 2021 - 2023 do có các khuyết điểm trong quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học đã được nêu trên.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học tại các trường học trên địa bàn thành phố Đồng Hới. Yêu cầu Hiệu trưởng các trường học được thanh tra, các cơ quan, đơn vị, và cá nhân liên quan căn cứ nội dung kết luận và kiến nghị các biện pháp xử lý để thực hiện nghiêm túc, báo cáo kết quả thực hiện cho Thanh tra thành phố trước ngày 10/11/2024. /

CHÁNH THANH TRA

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- UBND Thành ủy;
- Văn phòng HĐND - UBND; Phòng TCKH, GDĐT;
- Nội vụ;
- UBND các xã, phường có trường được thanh tra;
- Các trường được thanh tra;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

để b/c)



Nguyễn Minh Sáng



KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ THCS THUẬN ĐỨC
(Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18 /10/2024 của Thanh tra thành phố)

Phụ lục 1 - TĐ

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	674.852	674.501	351	-	100.000	100.000	-	-	192.790	109.524	83.266	
1	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản		250.000	249.649	351				-					Năm 2021 hủy dự toán số tiền 351.000đ. Năm 2023 điều chỉnh giảm dự toán số tiền 204.400đ được cấp theo QĐ 6368 ngày 26/12/2022
2	KP mua sắm CSV/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		356.472	356.472	-		100.000	100.000	-		100.000	100.000	-	
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018		68.380	68.380	-				-		86.190	2.924	83.266	
4	KP hỗ trợ chi HĐ từ nguồn hỗ trợ học phí								-		6.600	6.600	-	
5	Nguồn tự chủ								-					
6	Kinh phí khác								-					
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác	23.160	84.650	107.810	-		67.750	-	67.750	67.750	38.265	106.015	-	
1	Huy động tài trợ	23.160	84.650	107.810	-		67.750	-	67.750	67.750	38.265	106.015	-	
2	Nguồn khác								-					
	Tổng cộng	23.160	759.502	782.311	351		167.750	100.000	67.750	67.750	231.055	215.539	83.266	

Handwritten signature in blue ink.



KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ

TẠI TRƯỜNG THCS SỐ 1 ĐỒNG SƠN

(Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18/10/2024 của Thanh tra thành phố)

Phụ lục 1 - ĐS

ĐVT: 1000

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	827.959	827.776	183	-	800.000	798.808	1.192	-	392.919	330.832	62.087	
1	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản		500.000	499.996	4		329.172	328.030	1.142					Năm 2023 điều chỉnh giảm dự toán số tiền 204.400đ được cấp theo QĐ 6368 ngày 26/12/2022
2	KP mua sắm CSVC, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		270.000	269.821	179		370.828	370.828	-		120.000	120.000	-	
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018		57.959	57.959	-		100.000	99.950	50		162.087	100.000	62.087	
4	KP hỗ trợ chi HD từ nguồn hỗ trợ học phí				-						110.832	110.832	-	
5	Nguồn tự chủ													
6	Kinh phí khác													
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác						-	-	-		230.126	230.126	-	
1	Huy động tài trợ										187.599	187.599	-	
2	Nguồn khác										42.527	42.527	-	
	Tổng cộng						800.000	798.808	1.192	-	623.045	560.958	62.087	

Numbuk

KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ
TẠI TRƯỜNG MẦM NON LỘC NINH

Phụ lục 1 - LN

(Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18/10/2024 của Thanh tra thành phố)

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	600.688	600.688	-	-	504.787	504.776	11	-	486.500	486.467	33	
1	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản		298.193	298.193	-		350.000	349.989	11					
2	KP mua sắm CSV/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		200.000	200.000	-		120.000	120.000	-		400.000	399.967		
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018													
4	KP hỗ trợ chi HĐ từ nguồn hỗ trợ học phí										80.000	80.000		
5	Nguồn tự chủ													
6	Kinh phí khác		102.495	102.495	-		34.787	34.787	-		6.500	6.500		
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác		115.540	115.540	-		26.000	26.000	-		252.185	252.185	-	
1	Huy động tài trợ		115.540	115.540	-		26.000	26.000	-		252.185	252.185		
2	Nguồn khác													
	Tổng cộng		716.228	716.228	-		530.787	530.776	11	-	738.685	738.652	33	

Nguyễn Văn...



KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ

TẠI TRƯỜNG THCS SỐ 1 NAM LÝ

(Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18/10/2024 của Thanh tra thành phố)

Phụ lục 1 -NL

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	224.135	224.135	-	-	216.535	216.535	-	-	246.676	171.802	74.874	Không thực hiện, chuyển nguồn sang năm sau
1	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản													
2	KP mua sắm CSV/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		166.175	166.175	-	-	50.000	50.000	-	-	50.000	50.000	-	
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018		57.960	57.960	-	-					74.874	-	74.874	
4	KP hỗ trợ chi HD từ nguồn hỗ trợ học phí										108.902	108.902		
5	Nguồn tự chủ										12.900	12.900		
6	Kinh phí khác						166.535	166.535	-	-				
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác		47.978	47.978	-	-	260.050	260.050	-	-	113.645	113.645	-	
1	Huy động tài trợ		47.978	47.978	-	-	229.360	229.360	-	-				
2	Nguồn khác						30.690	30.690	-	-	113.645	113.645	-	
	Tổng cộng		272.113	272.113	-	-	476.585	476.585	-	-	360.321	285.447	74.874	

Handwritten signature in blue ink.



KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỨC NINH

(Kèm theo kết luận số 100/KL-TTr ngày 18 /10/2024 của Thanh tra thành phố)

Phụ lục 1 - ĐN

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	686.850	664.583	22.267	-	120.000	120.000	-	-	50.000	50.000	-	
I	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản		450.000	427.733	22.267									Năm 2023 điều chỉnh giảm dự toán số tiền 204.400đ được cấp theo QĐ 6368 ngày 26/12/2022
2	KP mua sắm CSV/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		50.000	50.000	-		120.000	120.000	-		50.000	50.000	-	
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018		186.850	186.850	-									
4	KP hỗ trợ chi HD từ nguồn hỗ trợ học phí													
5	Nguồn tự chi													
6	Kinh phí khác													
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác		127.475	127.475	-		114.770	114.770	-		97.928	97.928	-	
I	Huy động tài trợ		127.475	127.475	-		114.770	114.770	-		97.928	97.928	-	
2	Nguồn khác													
	Tổng cộng		814.325	792.058	22.267		234.770	234.770	-	-	147.928	147.928	-	

Handwritten signature

**KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ
TẠI TRƯỜNG MẦM NON HẢI THÀNH**

Phụ lục 1 - HT

(Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18 /10/2024 của Thanh tra thành phố)

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	453.060	453.060	-	-	75.038	75.038	-	-	150.000	149.830	170	
1	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản		300.000	300.000	-									
2	KP mua sắm CSVC, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		120.000	120.000	-		50.000	50.000	-		150.000	149.830	170	
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018													
4	KP hỗ trợ chi HD từ nguồn hỗ trợ học phí													
5	Nguồn tư chủ													
6	Kinh phí khác		33.060	33.060	-		25.038	25.038	-					
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác		-	-	-		47.080	47.080	-		-	-	-	
I	Iluy động tài trợ						47.080	47.080	-					
2	Nguồn khác													
	Tổng cộng		453.060	453.060	-		122.118	122.118	-		150.000	149.830	170	

Handwritten signature

KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐỒNG MỸ

Phụ lục 1 - ĐM

(Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18/10/2024 của Thanh tra thành phố)

ĐVT: 1000 đồng

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	649.864	649.864	-	-	600.000	600.000	-	-	299.043	248.800	50.243	
1	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản						350.000	350.000	-					Năm 2023 điều chỉnh giảm dự toán số tiền 204,400 đã được cấp theo QĐ 6368 ngày 26/12/2022
2	KP mua sắm CSV/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		496.495	496.495	-		250.000	250.000	-		50.000	50.000	-	
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018		30.369	30.369	-						150.243	100.000	50.243	
4	KP hỗ trợ chi HD từ nguồn hỗ trợ học phí													
5	Nguồn tự chủ													
6	Kinh phí khác		123.000	123.000	-						98.800	98.800	-	
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác	-	191.000	191.000	-		-	-	-		93.340	93.340	-	
1	Huy động tài trợ		191.000	191.000	-						93.340	93.340	-	
2	Nguồn khác													
Tổng cộng			840.864	840.864	-		600.000	600.000	-		392.383	342.140	50.243	

Handwritten signature

KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC SỐ 2 BẢO NINH

Phụ lục 1 - BN

(Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18/10/2024 của Thanh tra thành phố)

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	482.204	482.204	-	-	150.000	150.000	-	-	91.394	50.000	41.394	
1	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản		250.000	250.000	-		100.000	100.000	-					Năm 2023 điều chỉnh giảm dự toán số tiền 204.400đ được cấp theo QĐ 6368 ngày
2	KP mua sắm CS/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		206.448	206.448	-		50.000	50.000	-		50.000	50.000	41.394	
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018		25.756	25.756	-						41.394	-	41.394	
4	KP hỗ trợ chi HD từ nguồn hỗ trợ học phí													
5	Nguồn tự chi													
6	Kinh phí khác													
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác		43.460	43.460	-		45.100	45.100	-		182.660	182.660	-	
1	Huy động tài trợ		43.460	43.460	-		45.100	45.100	-		182.660	182.660	-	
2	Nguồn khác													
Tổng cộng			525.664	525.664	-		195.100	195.100	-		274.054	232.660	41.394	

Nguyễn Văn...

KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN KINH PHÍ MUA SẮM, SỬA CHỮA TÀI SẢN TRANG THIẾT BỊ
 TÀI TRƯỞNG TIỂU HỌC SỐ 3 NAM LÝ
 (Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18/10/2024 của Thanh tra thành phố)

Phụ lục 1 - S3NL

ĐVT: 1000

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Năm 2021				Năm 2022				Năm 2023				Ghi chú
		Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	Tồn năm trước chuyển sang	Thu trong kỳ	Chi trong kỳ	Tồn cuối kỳ	
I	Nguồn chi thường xuyên NSNN (bao gồm cả nguồn bổ sung trong năm)	-	428.408	428.408	-	-	120.000	120.000	-	-	325.600	325.600	-	
1	Sửa chữa thường xuyên nhỏ, lẻ nhà cửa, công trình xây dựng không thuộc dự án đầu tư xây dựng cơ bản		249.909	249.909	-						250.000	250.000	-	
2	KP mua sắm CSV/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		143.299	143.299	-		120.000	120.000	-		50.000	50.000	-	
3	KP mua sắm sách giáo khoa, sách giáo viên và thiết bị dạy học trang cấp cho các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018		35.200	35.200	-									
4	KP hỗ trợ chi HD từ nguồn hỗ trợ HP													
5	Nguồn tự chủ													
6	Kinh phí khác										25.600	25.600	-	
II	Hỗ trợ, tài trợ và nguồn khác	-	-	-	-		109.850	88.240	-	21.610	168.820	190.430	-	
1	Huy động tài trợ						109.850	88.240	21.610		168.820	190.430	-	
?	Nguồn khác													
	Tổng cộng		428.408	428.408	-		229.850	208.240	-	21.610	494.420	516.030	-	

Unlabeled

DANH MỤC MUA SẴM TÀI SẢN THEO HÌNH THỨC CHỈ ĐỊNH THẦU

(Kèm theo Kết luận số 100/KL-TTr ngày 18/10/2024 của Thanh tra thành phố)

ĐVT: 1000 đồng						
TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Nguồn kinh phí	Số tiền	Chứng từ số, ngày	Ghi chú	
I	Trường TH & THCS Thuận Đức					
I	Năm 2021		204.172			
-	Mua tủ đựng thiết bị các lớp học	QĐ cấp kinh phí số 5/68/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố	6.472	CT 39 ngày 31/03/2021	Công ty Sách TB giáo dục QB	
-	Mua bảng trượt		65.700	CT 60 ngày 20/05/2021	Trung tâm sách thiết bị Nhật Lệ	
-	Mua bàn ghế học sinh		99.000	CT 61 ngày 20/05/2021	Công ty TNHH Tân Minh	
-	Mua bàn ghế học sinh		33.000	CT 80 ngày 19/07/2021	Công ty TNHH Tân Minh	
II	Trường THCS số 1 Đồng Sơn					
I	Năm 2021 - mua sắm CSVC, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		102.100			
-	Mua máy tính để bàn phòng Tin học	QĐ số 5768/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố	46.000	Chứng từ số 11CK ngày 03/02/2021	Công ty TNHH TM&DV TTC	
-	Mua máy tính để bàn phòng Thư viện		36.800	Chứng từ số 31CK ngày 30/3/2021	Công ty TNHH TM&DV TTC	
-	Mua Tủ vi phòng Tin học		19.300	Chứng từ số 75CK ngày 20/7/2021		
2	Năm 2022 - mua sắm CSVC, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		193.880			
-	Mua tu phòng Đồi, phòng MT, tủ GV		26.000	Chứng từ số 71CK ngày 13/6/2022		
-	Bàn ghế phòng Đội, gương phòng MT	QĐ số 1184/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 (56.695.000 đồng) và	30.695	Chứng từ số 72CK ngày 13/6/2022	Mua cùng một thời điểm, cùng một nhà cung cấp (Công ty TNHH Tân Minh), KP được cấp tại QĐ số 1184/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 (56.695.000	

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Nguồn kinh phí	Số tiền	Chứng từ số, ngày	Ghi chú
-	Mua bàn ghế dùng chung phòng tổ CM	Quyết định 7726/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 (36.960.000 đồng)	36.960	Chứng từ số 74CK ngày 23/6/2022	đồng) và Quyết định 7726/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 (36.960.000 đồng)
-	Mua máy vi tính phòng Đội, Âm nhạc, MT	QĐ số 1184/QĐ-UBND ngày 15/4/2022	43.500	Chứng từ số 76CK ngày 24/6/2022	Nhà cung cấp : Công ty TNHH Tân Minh
-	Mua máy tính phòng tổ CM	QĐ số 7726/QĐ-UBND ngày 21/12/2021	14.500	Chứng từ số 96CK ngày 03/8/2022	Nhà cung cấp : Công ty TNHH Tân Minh
-	Mua tủ gỗ, hệ thống giá để cờ trống, bàn ghế máy tính phòng tổ CM		42.225	Chứng từ số 97CK ngày 16/8/2022	Nhà cung cấp : Công ty TNHH Tân Minh
3	Năm 2023		163.683		
-	Mua bàn ghế học sinh phòng học bộ môn	QĐ cấp kinh phí số 6368/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND thành phố	45.780	Chứng từ số 75CK ngày 26/6/2023	
-	Mua tủ đựng hồ sơ, giá sách phòng thư viện		17.903	Chứng từ số 76CK ngày 26/6/2023	
-	Mua băng trượt, bàn ghế học sinh THCS, tivi 55 inch (kèm giá treo)		97.800	Chứng từ số 77CK ngày 29/6/2023	
	Thẩm định giá mua thiết bị		2.200	Chứng từ số 78CK ngày 29/6/2023	
III	Trường Mầm non Lộc Ninh		150.000		
+	Ghế hội trường		45.000	GRDT số 10/2021	
+	Bục phát biểu		4.500		
+	Bàn hội trường		18.000		
+	Bàn xoay phòng họp		19.500	GRDT số 8/2021	
+	Bục tượng Bác		4.500		
+	Gương soi phòng múa		5.280		
+	Búa liềm	QĐ cấp kinh phí số 5768/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND thành phố	970	GRDT số 9/2021	
+	Tượng Bác		950		
+	Bảng biểu trang trí		1.300		
+	Âm ly loa máy		33.000		
+	Ghế ngồi phòng hiệu trưởng		750		
+	Bàn ghế tiếp khách phòng hiệu trưởng		5.000	GRDT số 32/2021	
+	Máy in		5.250		
+	Tủ tài liệu		6.000		

Nguyễn Minh

TT.	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Nguồn kinh phí	Số tiền	Chứng từ số, ngày	Ghi chú
IV	Trường THCS số 1 Nam Lý				
*	Năm 2021 - mua sắm CSV/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		166.175		
-	Mua máy tính phòng thư viện		10.300	CT số 36CKNS ngày 23/3/2021	
-	Loa kéo		6.600	CT số 48CKNS ngày 05/5/2021	
-	Mua bàn ghế phòng thí nghiệm hóa học (04 ghế- 07 bàn)		33.100	CT số 59CKNS ngày 13/7/2021	
-	Bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi(06 bộ + 18 ghế)		14.940	CT số 82CKNS ngày 13/10/2021(13)	
	Tủ , kệ đựng thiết bị phòng thực hành (03 tủ , 03 kệ)		32.200	CT số 83CKNS ngày 20/10/2021(13)	
-	Mua bàn ghế phòng thí nghiệm hóa học (07 bộ)		31.850	CT số 102CKNS ngày 26/11/2021(13)	
-	Lắp hệ thống điều khiển hộp vật lý phòng thực hành lý		37.185	CT số 101CKNS ngày 26/11/2021(13)	
V.	Trường Tiểu học Đức Ninh				
I	Năm 2021 - mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học		200.000	QĐ 5768/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	
-	Mua điều hoà (2 cái)		24.000	GRDT số 69 ngày 16/07/2021	
-	Máy tính xách tay (1 bộ); Máy in (1 cái); Camera không dây và bộ phát wifi		26.000	GRDT số 70 ngày 20/07/2021	
-	Mua ti vi (7 cái)		96.950	GRDT số 39 ngày 21/05/2021	
-	Mua ti vi đa năng (1 cái)		29.000	GRDT số 67 ngày 15/07/2021	
-	Mua máy chiếu (1 bộ); Mua giá ti vi, dây kết nối với ti vi		24.050	GRDT số 68 ngày 16/07/2021	
VI	Trường Tiểu học Đồng Mỹ				
I	Năm 2022 - mua sắm CSV/C, sửa chữa TS phục vụ xây dựng trường		103.400	1017/QĐ-UBND ngày 6/4/2022	

Nguyễn Văn...

TT	Nguồn kinh phí/nội dung chi	Nguồn kinh phí	Số tiền	Chứng từ số, ngày	Ghi chú
-	Mua điều hoà cho phòng học 4 bộ	Kinh phí cấp theo Quyết định số 1017/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND thành phố	49.600	GR34 ngày 21/4/2022	Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thương mại & DV TTC
-	Mua ghế cho phòng họp, 01 bộ điều hoà		49.900	GR35 ngày 21/4/2022	Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thương mại & DV TTC
-	Mua máy in Brother phòng HP		3.900	GR89 ngày 22/9/2022	Nhà cung cấp: Công ty TNHH Thương mại & DV TTC

Nhà cung cấp